

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Âu Thiên V, sinh năm 1998, tại tỉnh Vinh Long

Nơi cư trú: số nhà A, ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Hữu L và bà Nguyễn Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc K và 01 con. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/8/2006 (có mặt)

Nơi thường trú: ấp H, xã L1, huyện L2, tỉnh Vinh Long

Nơi cư trú: số nhà G, khóm B, phường M, thành phố V, tỉnh Vinh Long

2. Chị Trần Diễm P, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi thường trú: số D, đường V, khóm I, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: số nhà G, khóm C1, phường C2, thành phố V, tỉnh Vinh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Âu Hữu L, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Chị Âu Thị Mai L1, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà Q, tổ A, ấp P, xã L1, huyện L2, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, bị cáo Âu Thiên V điều khiển xe mô tô biển số 64FC-3737 chạy ngang nhà số G, khóm D, phường C, thành phố V nhìn thấy chị Nguyễn Thị N đang ngồi xem điện thoại. Lúc này, V nảy sinh ý định cướp tài sản nên V điều khiển xe về nhà tại số A, ấp P1, xã P2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long lấy 01 cây dao yếm có cán bằng gỗ, phần lưỡi bằng kim loại, có 01 bề tày, 01 bề sắc bén cắt vào trong áo khoác. V quay lại nhà số G, đậu xe phía trước nhà, đi đến chỗ của N, V cầm dao bằng tay phải kề vào vùng vai trái của chị N đe dọa yêu cầu chị N đưa điện thoại di động cho V. Chị N hoảng sợ nên đưa điện thoại cho V. V yêu cầu chị N cung cấp mật khẩu icloud nhưng chị N không nhớ không cung cấp được. Lúc này, V hỏi chị N có tiền không thì N mở bóp lấy ra số tiền 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Bị cáo V lấy hết số tiền trong bóp của chị N, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro thì trả lại chị N, rồi V điều khiển xe về nhà cất giấu dao cùng áo khoác.

Ngày 17/12/2023, chị Nguyễn Thị N đến Công an phường C, thành phố V trình báo sự việc và vụ án được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 18/12/2023, Âu Thiên V đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản như nêu trên. Mục đích V cướp tài sản của chị N để có tiền tổ chức sinh nhật cho con gái tên Âu Thị Thiên K1. Bị cáo V giao nộp Cơ quan cảnh sát điều tra vật chứng gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, biển số 64FC-3737; 01 con dao có chiều dài 46cm, phần cán bằng gỗ tròn có chiều dài 13cm, phần lưỡi sắc bén dài 33cm, bề rộng nhất 60cm, bề hẹp nhất 30cm, trọng lượng 400 gam; một nón bảo hiểm màu trắng, sọc xanh có dòng chữ “NHÀ PHÂN PHỐI THỨC ĂN GIA SÚC Hi-GRO KIM OANH”; 01 áo thun màu đen ngắn tay, phía sau lưng áo có dòng chữ màu trắng “RÓT STUDIO Since 2022”; 01 áo khoác màu đen tay dài phía sau lưng có dòng chữ màu trắng “DIFFERENT EUNINA est/sth”; 01 quần jean màu xám đen, trên lưng quần có nhãn hiệu “DMN UNION MADE REG-SF 02451985”.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐGTSSTTTHSS ngày 10/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro trị giá 8.400.000 đồng.

Bên cạnh vụ án trên, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu thập được chứng cứ chứng minh trước đó bị cáo V đã thực hiện hai vụ cướp tài sản khác trên địa bàn phường C, thành phố V. Cụ thể các vụ án như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/12/2023, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, biển số 64FC-3737 chở một người bạn tên M1 (không rõ họ và tên, địa chỉ) đến nhà trọ tại hẻm F, thuộc khóm C1, phường C2, thành phố V. Trong lúc đứng đợi bạn thì V nhìn thấy chị Trần Diễm P đi bộ từ đầu hẻm F vào nhà trọ tại số G, khóm C1, phường C2, thành phố V, trên tay chị P đang cầm điện thoại di động. V liền nảy sinh ý định cướp điện thoại di động của chị P để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên V dừng xe và đi về phía chị P, tay V cầm con dao mang theo sẵn kề dao vào vùng cổ chị P đe dọa yêu cầu chị P đưa điện thoại di động cho V. Lúc này, chị P hoảng sợ không thể kháng cự được nên đưa V 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8.

Sau khi cướp được điện thoại, V điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng đường N, phường B, thành phố V. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày hôm sau, V mang điện thoại đến tiệm V1 tại phường I, thành phố V bán được số tiền 1.100.000 đồng và V đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đối với 01 con dao mà V dùng để đe dọa cướp điện thoại di động của chị P thì V đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTSSTTTHSS ngày 05/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 trị giá 6.293.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng cuối tháng 11/2023, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 64FC-3737 chạy hướng cầu V về C. Khi đến khách sạn gần trụ sở Công an tỉnh V thì V nhìn thấy một người phụ nữ (không rõ họ và tên, địa chỉ) đang đi bộ vào trong hẻm, trên tay cầm điện thoại di động nên V điều khiển xe áp sát người phụ nữ rồi đe dọa yêu cầu người phụ nữ đưa điện thoại thì người này bỏ chạy và quăng giỏ xách lại nên V lấy giỏ xách mang về nhà kiểm tra bên trong có số tiền 450.000 đồng. Đến ngày 15/4/2024, bị cáo V thay đổi lời khai không thừa nhận thực hiện vụ cướp tài sản này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thông báo tìm bị hại trong vụ cướp tài sản nêu trên nhưng chưa tìm được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý V. Cơ quan cảnh sát điều tra tách vụ án, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Mộng T (nơi cư trú: số nhà B, khóm C, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long) là chủ cửa hàng điện thoại V trình bày không quen biết Âu Thiên V, do chị kinh doanh mua bán điện thoại rất nhiều nên không xác định được có mua điện thoại của V bán hay không. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý chị T.

Đối với ông Âu Hữu L (cha bị cáo V), qua làm việc, ông L khai cây dao mà V sử dụng để thực hiện hành vi cướp tài sản của chị N là của ông L mua, mục đích để sử dụng phục vụ trong sinh hoạt gia đình. Ông L không biết V dùng dao để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Âu Thị Mai L1 (là chị ruột bị cáo) đã bồi thường bị hại Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng, ông Âu Hữu L đã bồi thường bị hại Trần Diễm P số tiền 6.293.000 đồng. Các bị hại Nguyễn Thị N, Trần Diễm P không còn yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Chị L1, ông L không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại thay bị cáo.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSND-TPVL ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Âu Thiên Vũ T1 “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Âu Thiên V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Âu Thiên V phạm tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Âu Thiên V.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Âu Thiên V từ 07 năm - 08 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại và bị cáo thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 64FC-3737 đã qua sử dụng và tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2024 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Án phí: Buộc bị cáo Âu Thiên V nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Âu Thiên V không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ý kiến trong phần tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Âu Thiên V đã khai hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Âu Thiên V phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương.

Cụ thể, vụ thứ nhất, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại nhà số G, khóm D, phường C, thành phố V, bị cáo V đã cầm dao kề vào vùng vai trái đe dọa chị Nguyễn Thị N, buộc chị N đưa bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro trị giá 8.400.000 đồng, do chị N không nhớ mật khẩu điện thoại nên V yêu cầu chị N đưa V số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo trả điện thoại lại chị N.

Vụ thứ hai, vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/12/2023, tại gần khu N, khóm C1, phường C2, thành phố V, bị cáo V đã cầm dao mang theo sẵn kề dao vào vùng cổ đe dọa chị Trần Diễm P cướp 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 trị giá 6.293.000 đồng.

Hành vi của bị cáo V sử dụng vũ khí là dao kề vào vùng vai, vùng cổ các bị hại N, P nhằm đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực đối với các bị hại và dùng lời nói yêu cầu các bị hại đưa ngay tài sản đã làm các bị hại hoảng sợ, lâm vào tình trạng không thể chống cự. Bị cáo đã hoàn thành tội phạm cướp tài sản của bị hại N số tiền 3.000.000 đồng, cướp bị hại P 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 trị giá 6.293.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro trị giá 8.400.000 đồng của chị N, bị cáo đã hoàn thành các dấu hiệu về cấu thành tội phạm cướp tài sản, đã chiếm đoạt được điện thoại di động nhưng do chị N không nhớ mật khẩu icloud nên bị cáo trả bị hại N điện thoại di động.

Riêng vụ thứ ba, vào khoảng cuối tháng 11/2023, tại khu vực C gần trụ sở Công an tỉnh V, V điều khiển xe áp sát người phụ nữ đe dọa yêu cầu người phụ nữ đưa điện thoại di động thì người này bỏ chạy và quăng giỏ xách lại nên V lấy giỏ mang về nhà kiểm tra bên trong có số tiền 450.000 đồng. Do ngày 15/4/2024, bị cáo V thay đổi lời khai không thừa nhận thực hiện vụ cướp tài sản này. Cơ quan điều tra chưa tìm được bị hại nên vụ án được tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo thực hiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự đối với các bị hại Nguyễn Thị N, Trần Diễm P.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V đã tác động và gia đình bị cáo là chị Âu Thị Mai L1 đã bồi thường bị hại Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng, ông Âu Hữu L bồi thường bị hại Trần Diễm P số tiền 6.293.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú và khai thêm vụ án khác, có thời gian 02 năm tham gia nghĩa vụ quân sự; các bị hại

Nguyễn Thị N, Trần Diễm P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị N, Trần Diễm P không còn yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Âu Thị Mai L1, ông Âu Hữu L không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý về trách nhiệm dân sự.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, biển số 64FC-3737 là phương tiện bị cáo V sử dụng cướp tài sản. Kết quả điều tra xác định xe do anh Nguyễn Tấn T2 đứng tên đăng ký. Hiện nay, anh T2 đi làm xa không có mặt tại địa phương. Kết quả làm việc với ông Nguyễn Tấn T3 là cha của anh T2 thì ông T3 xác định vào khoảng năm 2020 do không có nhu cầu sử dụng xe nên ông T3 đã bán xe cho người mua phé liệu, ông T3 không yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 64FC-3737. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 64FC-3737.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 con dao có chiều dài 46cm, phần cán bằng gỗ tròn có chiều dài 13cm, bề rộng nhất 60cm, bề hẹp nhất 30cm, trọng lượng 400 gam; 01 nón bảo hiểm màu trắng, sọc xanh, trên nón có dòng chữ “NHÀ PHÂN PHỐI THỨC ĂN GIA SÚC Hi-GRO KIM OANH”; 01 áo thun màu đen ngắn tay, phía sau lưng áo có dòng chữ màu trắng “RÓT STUDIO Since 2022”; 01 áo khoác màu đen tay dài phía sau lưng có dòng chữ màu trắng “DIFFERENT EUNINA est/sth”; 01 quần jean màu xám đen, trên lưng quần có nhãn hiệu “DMN UNIO MADE REG-SF 02451985” là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Âu Thiên V nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Âu Thiên V.

1. Tuyên bố bị cáo Âu Thiên V phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Âu Thiên V 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Âu Thiên V được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2023.

3. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2024 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 64FC-3737, đã qua sử dụng, không kính chiếu hậu, không kiểm tra máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N1 và Trần Quốc K2.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao đã qua sử dụng, có tổng chiều dài 46cm, phần cán bằng gỗ tròn có chiều dài 13cm, bề rộng nhất 60cm, bề hẹp nhất 30cm, trọng lượng 400 gam.

+ 01 (một) nón bảo hiểm đã qua sử dụng, màu trắng có sọc màu xanh, trên nón có dòng chữ “NHÀ PHÂN PHỐI THỨC ĂN GIA SÚC Hi-GRO KIM OANH”.

+ 01 (một) áo thun đã qua sử dụng, màu đen ngắn tay, phía sau lưng áo có dòng chữ màu trắng “RÓT STUDIO Since 2022”.

+ 01 (một) áo khoác đã qua sử dụng, màu đen tay dài phía sau lưng có dòng chữ màu trắng “DIFFERENT EUNINA est/sth”.

+ 01 (một) quần jean đã qua sử dụng, màu xám đen, trên lưng quần có nhãn hiệu “DMN UNION MADE REG-SF 02451985”.

4. Án phí: Buộc bị cáo Âu Thiên V nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Âu Thiên V, bị hại Nguyễn Thị N và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vắng mặt bị hại Trần Diễm P. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an TPVL: 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND xã P, LH, VL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 02;
- Người có liên quan: 02;
- Lưu: 5.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

